

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị L, sinh năm 1961, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); chồng: Lâm Văn Đ, sinh năm 1961; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lâm Thị Thu T, sinh năm 1981, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1961; chồng: Lê Thanh H, sinh năm 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phan Thị X, sinh năm 1973, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Y, xã P T, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Lê Thị A, sinh năm 1942; chồng: Nguyễn Thành C, sinh năm 1970; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự,

nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Văn Thị T, sinh năm 1963, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Ấp Z, xã P T, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn K (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết); chồng: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962 (đã ly hôn); có 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh năm 1970, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp N L 1, xã P X, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1949; chồng: Lê T, sinh năm 1972; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/3/2021; tiền sự, nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/02/2021, tại nhà của bị cáo Lâm Thị L thuộc Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú lập biên bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Lâm Thị Thu T, Phan Thị X, Văn Thị T và Nguyễn Thị Tuyết L1 vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức “đánh bài tứ sắc”.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 2.380.000 đồng và 01 bộ bài tứ sắc.
- Thu trên người bị cáo Lâm Thị Thu T: Số tiền 3.200.000 đồng;
- Thu trên người bị cáo Phan Thị X: Số tiền 1.600.000 đồng;
- Thu trên người bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1: Số tiền 1.050.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

Trưa ngày 21/02/2021, Lâm Thị L có rủ Lâm Thị Thu T (con gái của L), Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 và Phan Thị X đến nhà mình để đánh bạc, dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Những người tham gia đánh bạc gồm T, T, X và L1. Trước khi đánh, L chuẩn bị một bộ bài tứ sắc để bán cho những người đánh bạc với giá 30.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi dùng một bộ bài tứ sắc có 112 lá, được chia làm 04 tụ, mỗi tụ gồm 20 lá bài và người làm cái được chia 21 lá; phần bài còn lại được úp xuống làm nọc để mọi người lấy thêm. Ván bài sẽ bắt đầu từ người

làm cái. Người chơi sẽ đánh một lá bài bất kỳ trên tay mình xuống cửa bên phải của mình; người chơi tiếp theo có bài hợp với lá bài đó thì ăn để làm thành chắn hoặc lẻ và phải đánh một lá bài rác xuống cửa của mình và tiếp tục theo luật. Nếu không ăn được thì người chơi sẽ bốc thêm một lá bài dưới nọc, nếu không ăn được thì bị mất lượt và chuyển quyền cho người tiếp theo, ván bài cứ tiếp tục cho đến khi có một người thắng. Người thắng là người không còn lá bài rác nào và trên tay đều tạo thành các chắn, lẻ, khạp và quân. Tùy vào ván bài mà người thắng sẽ ăn của những người còn lại từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. Đến 15 giờ 15 phút, cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 2.380.000 đồng, 01 bộ bài tứ sắc.
- Số tiền bị cáo Lâm Thị Thu T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.600.000 đồng, khi bắt giữ thu trên người số tiền 3.200.000 đồng;
- Số tiền bị cáo Phan Thị X sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.630.000 đồng, khi bắt giữ thu trên người số tiền 1.600.000 đồng;
- Số tiền bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.300.000 đồng, khi bắt giữ thu trên người số tiền 1.050.000 đồng;
- Số tiền bị cáo Văn Thị T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 700.000 đồng.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Lâm Thị Thu T, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 và Phan Thị X vào ngày 21/02/2021 là 2.380.000 đồng + 3.200.000 đồng + 1.600.000 đồng + 1.050.000 đồng = 8.230.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 8.230.000 đồng.

Đối với bị cáo Lâm Thị L có hành vi cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng số 61/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Lâm Thị Thu T, Phan Thị X, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 và Lâm Thị L, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Lâm Thị Thu T, Phan Thị X, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 và Lâm Thị L phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lâm Thị L, Lâm Thị Thu T, Phan Thị X và Văn Thị T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1, xử phạt:

Bị cáo Lâm Thị L từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Bị cáo Lâm Thị Thu T từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Phan Thị X từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Văn Thị T từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1 từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 8.230.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 21/02/2021, tại nhà của bị cáo Lâm Thị L thuộc Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lâm Thị Thu T, Phan Thị X, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 2.380.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 5.850.000 đồng được dùng vào việc đánh bạc, tổng cộng 8.230.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao thì:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*

.....

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo Lâm Thị Thu T, Phan Thị X, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1 có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc là 8.230.000 đồng và các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Đối với bị cáo Lâm Thị L không trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo L có hành vi khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đến nhà mình, chuẩn bị công cụ phạm tội (bài tứ sắc) và đồng ý cho các bị cáo Lâm Thị Thu T, Văn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết L1, Phan Thị X sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo L có vai trò vừa là người khởi xướng vừa là người giúp sức; các bị cáo T, X, T và L1 có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc là lớn nhất. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo L và bị cáo T là nặng nhất nhất, còn bị cáo X và bị cáo T là tương đương nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 nhưng chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Lâm Thị Thu T, Văn Thị T, Phan Thị X, Lâm Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 8.230.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lâm Thị Thu T, Văn Thị T, Phan Thị X, Lâm Thị L;

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết L1, Lâm Thị L, Lâm Thị Thu T, Phan Thị X và Văn Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị Tuyết L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt án hình phạt tù.

- Bị cáo Lâm Thị L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

- Bị cáo Lâm Thị Thu T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

- Bị cáo Phan Thị X 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

- Bị cáo Văn Thị T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- 2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:
 - Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.230.000đ (Tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 002029 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.
 - Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ sắc là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2021 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).
- 3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- 4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam